



HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THÀNH LẬP CÂU LẠC BỘ/ CHI HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRỰC THUỘC HỘI HOẶC CÂU LẠC BỘ/HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CẤP XÃ SAU KHI HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CẤP HUYỆN GIẢI THỂ

Trong bối cảnh Hội Người khuyết tật (NKT) cấp huyện đã giải thể, tại cấp xã chưa có hoặc không còn tổ chức Hội NKT, các địa phương có thể xem xét lựa chọn một trong hai phương án tổ chức sau:

Phương án 1: Thành lập Câu lạc bộ (CLB), Chi hội NKT trực thuộc Hội NKT cấp tỉnh: Đây là mô hình tổ chức phụ thuộc, nằm trong hệ thống của Hội cấp tỉnh, không có tư cách pháp nhân độc lập.

Phương án 2: Thành lập Hội hoặc CLB NKT độc lập tại cấp xã: Là mô hình tổ chức có tư cách pháp nhân riêng, hoạt động độc lập tại đơn vị hành chính mới – nơi chưa có Hội NKT.

Bảng so sánh hai phương án tổ chức:

STT	Nội dung	CLB, Chi hội NKT thuộc Hội NKT tỉnh	Hội, CLB NKT cấp xã độc lập
1	Tư cách pháp lý	Không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng	Có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và có thể có biểu tượng (logo) riêng
2	Mối quan hệ với Hội tỉnh	Là tổ chức phụ thuộc trực tiếp vào Hội NKT cấp tỉnh. Tồn tại và hoạt động theo sự ủy quyền hoặc phân cấp của Hội tỉnh. Khi Hội tỉnh giải thể, Chi hội/CLB đương nhiên bị chấm dứt hoạt động theo.	Là tổ chức độc lập. Có thể lựa chọn liên kết, trở thành hội viên tập thể của Hội NKT cấp tỉnh. Việc chia, tách, sáp nhập hoặc giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về hội.
3	Trình tự, thủ tục	Đơn giản hơn Do Hội NKT cấp tỉnh tự quyết định thành lập, không cần xin ý kiến chính quyền địa phương.	Phức tạp hơn Phải xin phép chính quyền (UBND cấp xã) cho phép thành lập theo quy định pháp luật (NĐ 126/2024/NĐ-CP)
4	Hoạt động	Hoạt động theo Điều lệ của Hội tỉnh và dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội tỉnh. Khi chi hội tổ chức sinh hoạt thì báo cáo chính quyền địa	Hoạt động theo Điều lệ riêng (được thông qua tại đại hội thành lập) và quy định pháp luật về hội. Tự chủ trong xây dựng kế hoạch, vận

		phương theo quy định của pháp luật về hội hợp. Địa điểm sinh hoạt thường xuyên của chi hội, CLB được ghi nhận trong Quyết định thành lập.	động nguồn lực và triển khai hoạt động.
5	Khả năng huy động nguồn lực	Hạn chế do không có tư cách pháp nhân và tài khoản riêng. Việc tiếp nhận hỗ trợ tài chính, vật chất phải thông qua Hội tỉnh.	Có khả năng chủ động tiếp cận và tiếp nhận nguồn lực (tài trợ, ngân sách địa phương, dự án). Có thể đứng tên trực tiếp trong các đề xuất hoặc chương trình hỗ trợ.

Cụ thể:

I. THÀNH LẬP CÂU LẠC BỘ, CHI HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT (VỚI TƯ CÁCH LÀ TỔ CHỨC THUỘC HỘI)

Căn cứ khoản 5 Điều 18; Điều 25 Nghị định 126/2024/NĐ-CP thì:

- Tại những nơi Hội NKT cấp huyện bị giải thể mà chưa có/không có Hội NKT cấp xã, **Hội NKT cấp tỉnh có thể tự quyết định thành lập các Liên chi hội, chi hội, phân hội, tổ hội, CLB người khuyết tật... với tư cách là tổ chức thuộc Hội NKT cấp tỉnh.**

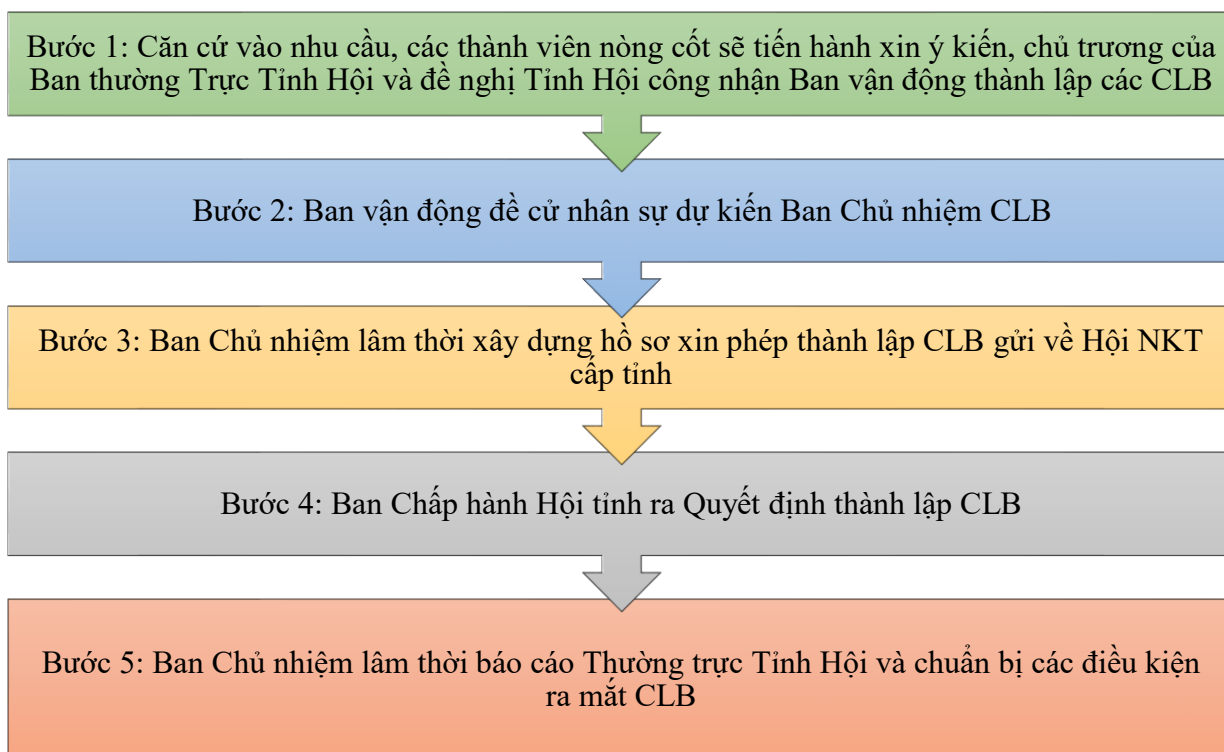
- **Các chi hội, CLB NKT** là các tổ chức **không** có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; tồn tại phụ thuộc vào Hội NKT cấp tỉnh, đương nhiên chấm dứt hoạt động khi Hội NKT giải thể.

- **Hồ sơ, trình tự, thủ tục** thành lập các CLB, chi hội NKT theo quy định tại Điều lệ và theo Hướng dẫn thành lập các tổ chức thuộc Hội của từng tỉnh. Địa điểm sinh hoạt thường xuyên của chi hội, CLB được ghi nhận trong Quyết định thành lập.

- **Ví dụ: Hội NKT tỉnh Hà Nam (trước hợp nhất):** Câu lạc bộ Phụ nữ khuyết tật, Thanh niên khuyết tật và Câu lạc bộ văn hóa thể thao người khuyết tật là Tổ chức thuộc Hội do Hội NKT tỉnh Hà Nam tự quyết định thành lập căn cứ vào Điều 19 Điều lệ Hội và Hướng dẫn số 01/HD/HNKT năm 2018.

Hồ sơ gồm: (1) Công văn xin chủ trương thành lập CLB trong đó nêu rõ tên gọi, thành phần tham gia, mục đích, nhu cầu về việc thành lập CLB; (2) Báo cáo ngắn gọn về công tác vận động xây dựng, thành lập CLB và dự kiến phương hướng nhiệm vụ của CLB; (3) Danh sách trích ngang thành viên ban đầu; (4) Danh sách dự kiến Ban Chủ nhiệm, dự kiến nhân sự người đứng đầu CLB kèm theo bản SYLL; (5) Dự thảo Quy chế hoạt động của CLB; (6) Bản kê khai tài sản do các thành viên tự đóng góp (nếu có).

Trình tự thực hiện thủ tục thành lập CLB thuộc Hội NKT tỉnh Hà Nam (trước hợp nhất):



Biểu đồ 1: Thủ tục thành lập CLB thuộc Hội NKT tỉnh Hà Nam (trước hợp nhất)

II. THÀNH LẬP HỘI/CÂU LẠC BỘ NGƯỜI KHUYẾT TẬT CẤP XÃ (NƠI CHƯA CÓ HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CẤP XÃ)

Cơ sở pháp lý: Nghị định 126/2024/NĐ-CP

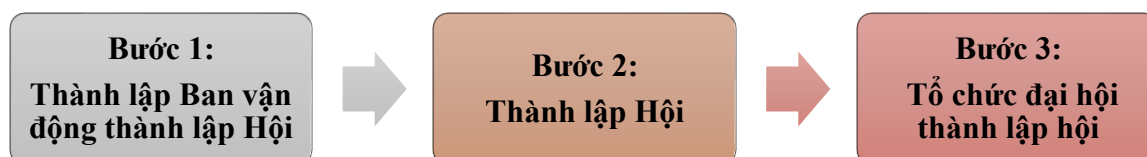
- Tên gọi của Hội: Theo Điều 6 Nghị định 126/2024/NĐ-CP, Hội NKT có các tên gọi khác nhau: **Hội**, hiệp hội, liên đoàn, liên minh, liên hiệp hội, tổng hội, **Câu lạc bộ** và tên gọi khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là Hội NKT).

- Hội NKT phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định 126/2024/NĐ-CP.

- Hội NKT có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và có thể có biểu tượng (logo) riêng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, việc thành lập CLB người khuyết tật trong trường hợp này sẽ khác với thành lập CLB như phần I. Theo đó, CLB người khuyết tật có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và có thể có biểu tượng (logo) riêng, phải được UBND cấp xã cho phép thành lập theo quy định.

- Quy trình thành lập CLB, Hội NKT cấp xã bao gồm các bước sau:



Biểu đồ 2: Tóm tắt quy trình thành lập Hội/CLB NKT cấp xã (có tư cách pháp nhân)

Cụ thể:

2.1. Điều kiện thành lập Hội NKT (Điều 10)

STT	Các điều kiện	Nội dung	Ghi chú
1	Tên gọi	- Viết bằng tiếng Việt hoặc phiên âm theo tiếng Việt, nếu không phiên âm ra được tiếng Việt thì dùng tiếng nước ngoài; tên gọi riêng của hội có thể được phiên âm, dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật; - Phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính của hội; - Không trùng lặp toàn bộ tên gọi hoặc gây nhầm lẫn, bao trùm tên gọi với các hội khác đã được thành lập hợp pháp trước đó; - Không vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc.	
2	Lĩnh vực hoạt động chính	Không trùng lặp với lĩnh vực hoạt động chính của hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trong cùng phạm vi hoạt động	
3	Tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động	Phù hợp quy định pháp luật	
4	Điều lệ	Cần xây dựng điều lệ với các nội dung chính theo quy định của pháp luật (Điều 14 ND 126/2024/ND-CP)	
5	Trụ sở	Đặt tại Việt Nam trong phạm vi hoạt động của hội và có địa chỉ cụ thể, rõ ràng.	
6	Thành viên	Có đủ số lượng tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác: - Hội hoạt động trong phạm vi xã có ít nhất 10 tổ chức, công dân tại đơn vị hành chính cấp xã có đủ điều kiện, tự nguyện, có đơn đăng ký tham gia thành lập hội.	
7	Tài sản	Có tài sản để đảm bảo hoạt động của hội	

2.2. Trình tự, thủ tục thành lập Hội Người khuyết tật cấp xã:

2.2.1. Bước 1: Thành lập Ban vận động thành lập Hội NKT cấp xã

Căn cứ: Điều 11, Điều 12 Nghị định 126/2024/ND-CP; Quyết định 627/QĐ-BNV năm 2025.

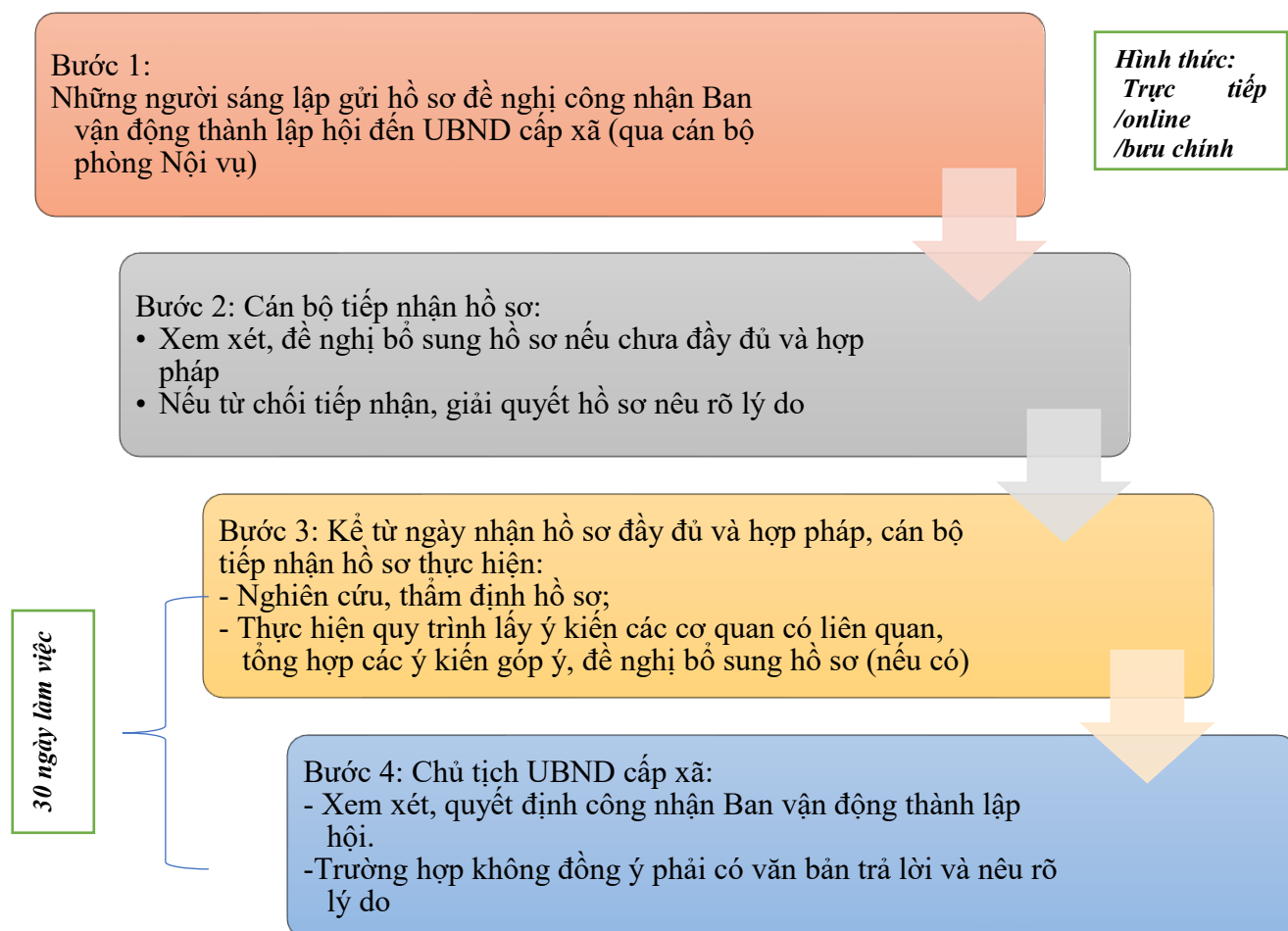
* *Số lượng thành viên của ban vận động hội (cấp xã):* Ít nhất 03 thành viên.

Lưu ý: Thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức phải được sự đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

*** Hồ sơ (01 bộ):**

STT	Loại giấy tờ	Ghi chú
1	<i>Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội (bản gốc)</i>	Trong đơn nêu rõ tên hội, sự cần thiết thành lập hội, tôn chỉ, mục đích của hội, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động, phạm vi hoạt động, dự kiến thời gian chuẩn bị thành lập hội và nơi tạm thời làm địa điểm hội họp (mẫu số 03 Nghị định 126/2024/NĐ-CP)
2	<i>Danh sách trích ngang (bản gốc) của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội</i>	Gồm: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; trình độ văn hóa; trình độ chuyên môn; chức vụ, đơn vị công tác (nếu có); chức danh trong ban vận động thành lập hội; địa chỉ thường trú hoặc tạm trú; số điện thoại liên hệ và tài liệu liên quan (bản chính) theo quy định
3	<i>Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu số 17 Nghị định 126/2024/NĐ-CP) của các thành viên ban vận động thành lập hội</i>	Không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
4	<i>Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) của các thành viên ban vận động thành lập hội</i>	Không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Nếu thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1
5	<i>Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia ban vận động thành lập hội (bản chính).</i>	Nếu thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức

*** Trình tự thực hiện thủ tục công nhận Ban vận động thành lập Hội NKT cấp xã:**



Biểu đồ 3: Trình tự thực hiện thủ tục công nhận Ban vận động thành lập Hội NKT cấp xã

- Lưu ý: Ban vận động thành lập hội tự giải thể sau khi tổ chức đại hội thành lập bầu ra ban chấp hành hội.

2.2.2. Bước 2: Thành lập Hội Người khuyết tật cấp xã

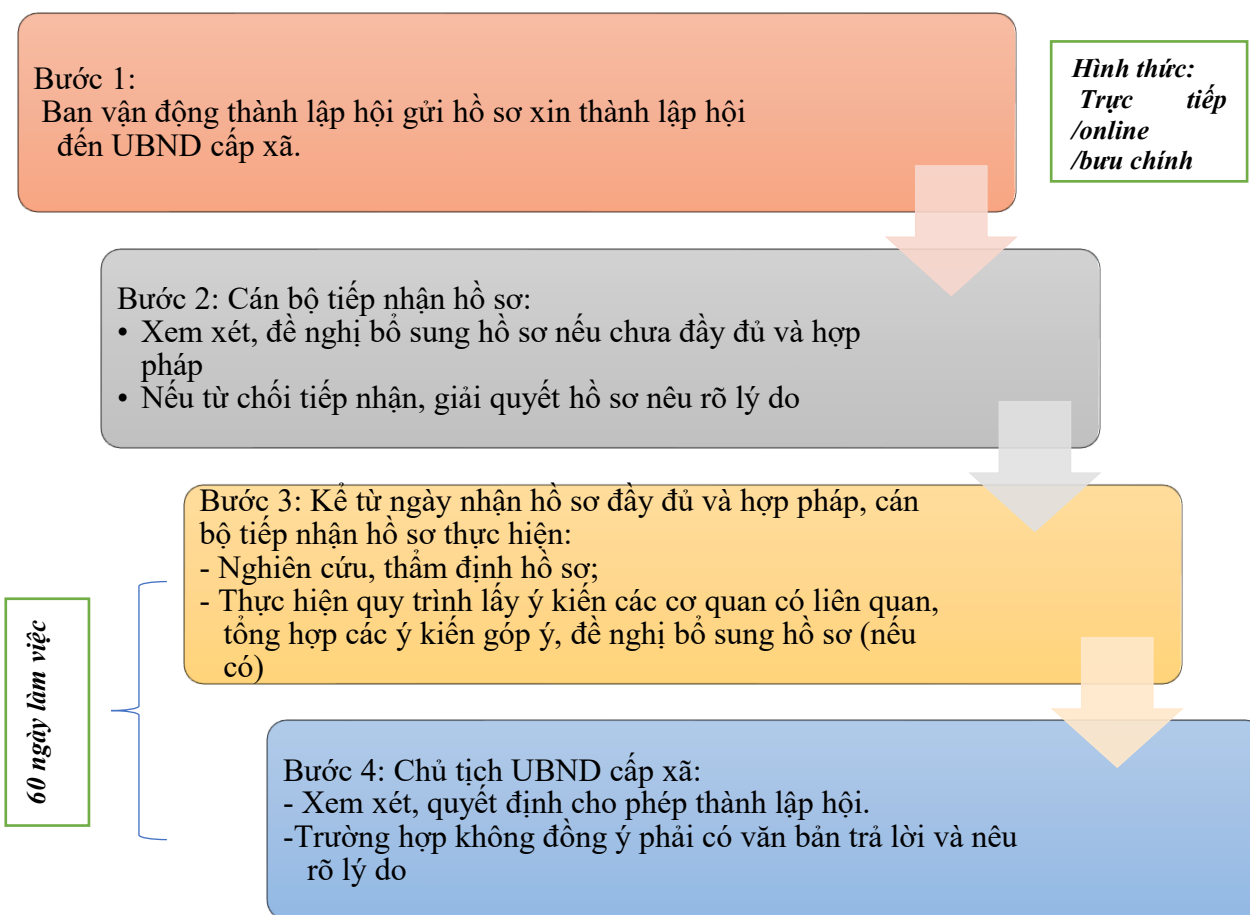
Căn cứ: Điều 13 ND 126/2024/ND-CP; QĐ 627/QĐ-BNV năm 2025

*** Hồ sơ: (01 bộ)**

STT	Loại giấy tờ	Ghi chú
1	Đơn đề nghị thành lập hội (bản gốc)	Theo Mẫu số 04 PL II ND 126/2024/ND-CP
2	Dự thảo Điều lệ	Theo Mẫu số 09 PL II ND 126/2024/ND-CP
3	Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội kèm theo danh sách thành viên ban vận động thành lập hội (bản chính)	

4	Danh sách và đơn đăng ký tham gia thành lập hội của tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội (bản gốc).	Ít nhất 10 đơn
5	Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu) của Trưởng ban vận động thành lập Hội	Không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
6	Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) của Trưởng ban vận động thành lập Hội	Không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Nếu thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1
7	Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia làm trưởng ban vận động thành lập hội (bản chính).	Nếu Trưởng ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức
8	Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt trụ sở của hội theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).	
9	Bản kê khai tài sản thành lập hội (bản gốc) của ban vận động thành lập hội tự nguyện đóng góp (nếu có).	
10	Bản cam kết đảm bảo kinh phí hoạt động trong nhiệm kỳ lần thứ nhất của hội nếu được thành lập (bản gốc)	

*** Trình tự thực hiện thủ tục thành lập Hội Người khuyết tật cấp xã:**



Biểu đồ 4: Trình tự thực hiện thủ tục thành lập Hội NKT cấp xã

2.2.3. Bước 3: Tổ chức đại hội thành lập Hội

Căn cứ: Điều 16, 19 Nghị định 126/2024/NĐ-CP; Quyết định 627/QĐ-BNV năm 2025

*** Việc tổ chức đại hội thành lập là bắt buộc:**

- Thời hạn tổ chức đại hội thành lập:

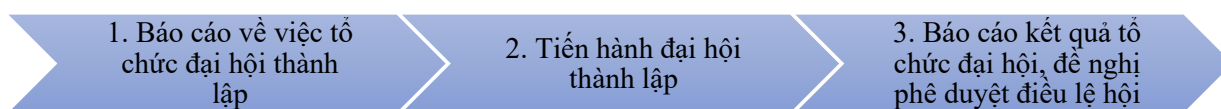
+ Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập hội.

+ Trường hợp không kịp tổ chức đại hội thành lập trong thời gian trên: Trong thời gian 15 ngày làm việc tính từ ngày hết thời hạn 60 ngày làm việc, ban vận động thành lập hội chủ động có văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị gia hạn. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày làm việc tính từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản cho phép gia hạn.

- **Trường hợp quá thời hạn** nêu trên mà Ban vận động thành lập Hội không tổ chức đại hội thành lập theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định 126/2024/NĐ-CP, Quyết định cho phép thành lập hội hết hiệu lực → Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thu hồi quyết định cho phép thành lập hội → Hội bị thu hồi quyết định cho phép thành lập sẽ không được thành lập lại trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bị thu hồi quyết định cho phép thành lập.

Quyết định thành lập ban vận động thành lập hội đương nhiên hết hiệu lực khi quyết định cho phép thành lập hội bị thu hồi theo quy định.

*** Trình tự chuẩn bị, tiến hành tổ chức đại hội thành lập:**



Biểu đồ 5: Trình tự chuẩn bị, tiến hành tổ chức đại hội thành lập Hội NKT cấp xã

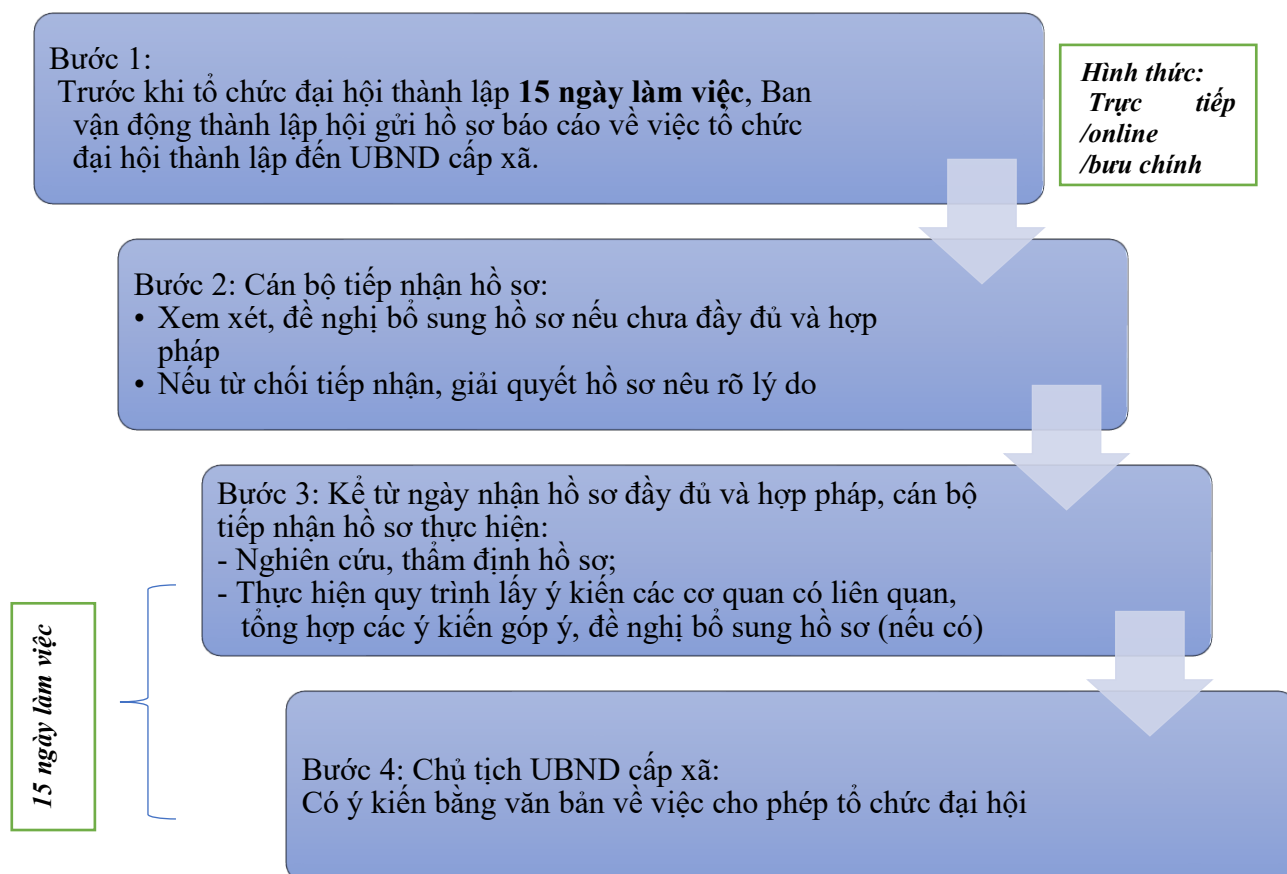
Bước 3.1: Báo cáo về việc tổ chức đại hội thành lập:

Để tổ chức đại hội thành lập, Ban vận động thành lập Hội phải gửi hồ sơ báo cáo về việc tổ chức đại hội thành lập đến Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Hồ sơ (01 bộ):

STT	Loại giấy tờ	Ghi chú
1	Văn bản báo cáo tổ chức đại hội thành lập của Ban Vận động thành lập hội (bản gốc).	
2	Đề án nhân sự (bản gốc) (Nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội và chức danh khác (nếu có).	
3	Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (bản chính); Trường hợp dự kiến chủ tịch hội không phải là trưởng ban vận động thành lập hội thì phải bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu chủ tịch hội dự kiến nêu trên là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1.	
4	Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội (bản gốc).	

Trình tự thực hiện báo cáo việc tổ chức đại hội thành lập Hội NKT cấp xã:



Biểu đồ 6: Trình tự báo cáo việc tổ chức đại hội thành lập Hội NKT cấp xã

Bước 3.2: Tiến hành đại hội

- Điều kiện tổ chức đại hội thành lập:

+ Khi có trên 1/2 số người đăng ký tham gia thành lập hội theo hồ sơ đề nghị thành lập hội có mặt.

+ Trường hợp không đủ số lượng đại biểu tham gia dự Đại hội thì ban vận động thành lập hội dừng tổ chức đại hội và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo hội tổ chức đại hội đảm bảo theo quy định.

+ Đại biểu chính thức tham dự của đại hội không được ủy quyền cho cá nhân khác dự thay, trừ trường hợp đại hội chấp nhận việc ủy quyền.

- **Hình thức tổ chức:** Trực tiếp/Trực tuyến hoặc kết hợp cả 2 hình thức.

- Nội dung, nguyên tắc biểu quyết của đại hội thực hiện theo khoản 1 Điều 20, khoản 6 Điều 19 ND 126/2024/ND-CP.

Bước 3.3: Báo cáo kết quả và xin phê duyệt điều lệ Hội:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đại hội, Ban chấp hành hội gửi tài liệu đến UBND cấp xã để báo cáo kết quả và xin phê duyệt điều lệ hội.

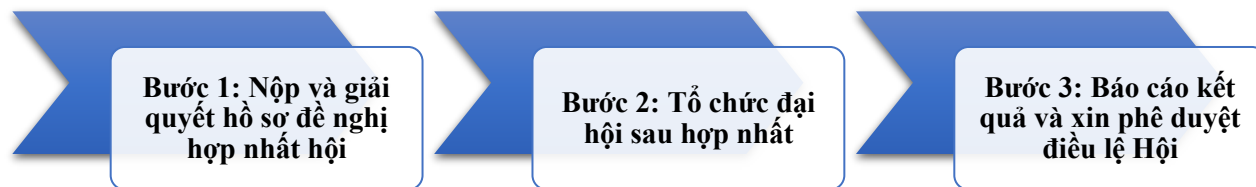
- Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt điều lệ hội theo quy định.

HƯỚNG DẪN CHUNG VỀ THỦ TỤC HỢP NHẤT HOẶC ĐỔI TÊN HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CẤP XÃ

(TẠI NƠI ĐÃ CÓ HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CẤP XÃ)

I. HỢP NHẤT CÁC HỘI NGƯỜI KHUYẾT TẬT CẤP XÃ (TRƯỜNG HỢP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MỚI CÓ NHIỀU HỘI ĐANG CÙNG TỒN TẠI)

Quy trình cơ bản gồm các bước:



Biểu đồ 1: Quy trình thực hiện hợp nhất các Hội NKT cấp xã

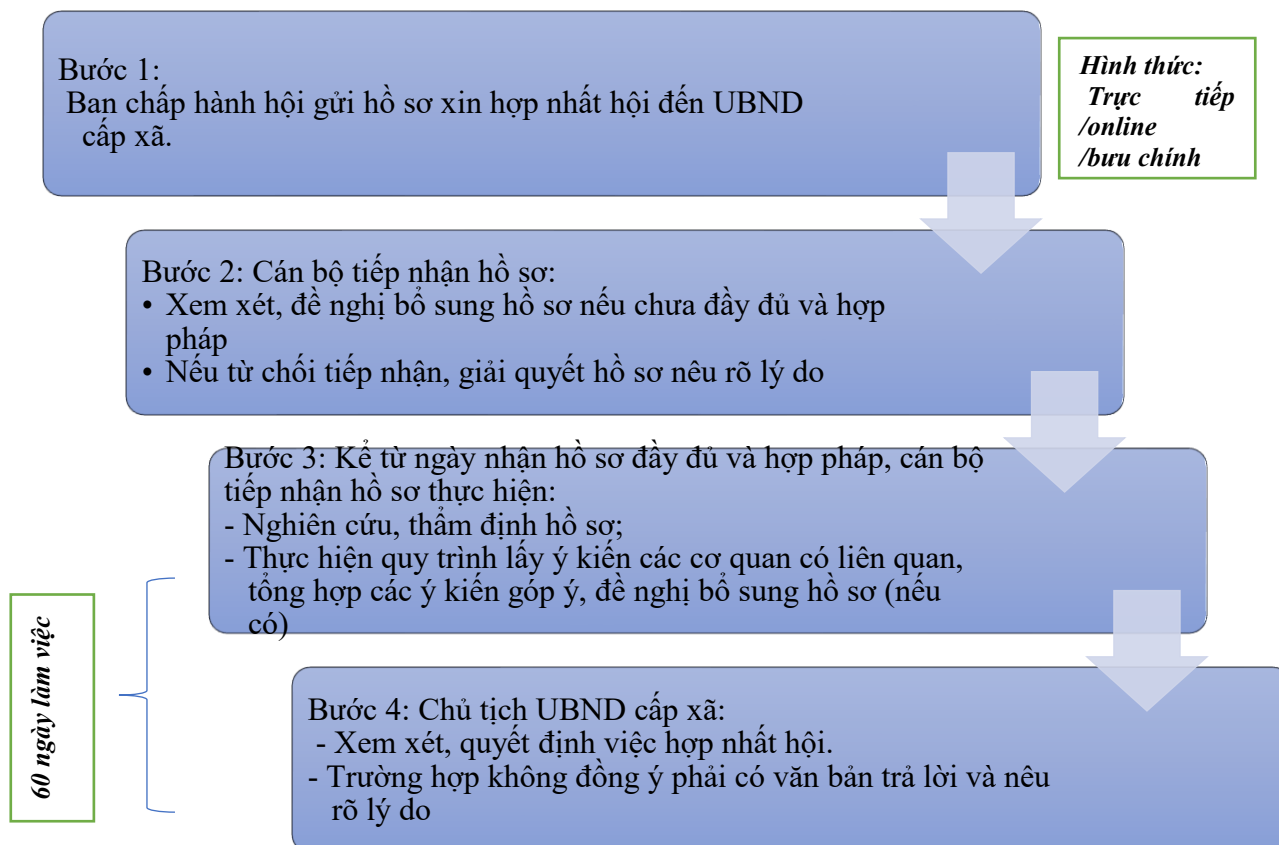
Cụ thể:

1. Hồ sơ hợp nhất hội:

STT	Loại giấy tờ	Ghi chú
1	Đơn đề nghị hợp nhất hội (bản chính theo mẫu số 13 Nghị định 126/2024/NĐ-CP)	Nêu rõ lý do, sự cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật
2	Đề án hợp nhất hội đã được ban chấp hành hội thông qua (bản chính)	Nội dung: phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động, hội viên; phân định chức năng, quyền hạn, lĩnh vực hoạt động; trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện; danh sách ban chấp hành và ban kiểm tra của hội mới;
3	Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc hợp nhất hội (bản chính)	
4	Dự thảo điều lệ hội khi hợp nhất hội (bản chính)	
5	Sơ yếu lý lịch cá nhân, phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch của hội mới;	Nhân sự tham gia ban chấp hành của hội mới nếu thuộc diện quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc là cán bộ, công chức, viên chức thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền (trong trường hợp này nhân sự dự kiến là chủ tịch của hội mới không phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1)
6	Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt trụ sở chính của hội mới do hợp nhất hội (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu)	

2. Trình tự, thủ tục hợp nhất Hội NKT cấp xã cụ thể:

Bước 1: Nộp và giải quyết hồ sơ đề nghị hợp nhất hội, theo trình tự sau:



Biểu đồ 2: Trình tự thực hiện thủ tục hợp nhất các Hội NKT cấp xã

Lưu ý: Các hội được hợp nhất chấm dứt tồn tại sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã. Các quyền và nghĩa vụ của hội hợp nhất được chuyển giao cho hội mới.

Bước 2: Tổ chức đại hội sau hợp nhất

- Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã cho phép hợp nhất hội, hội mới phải tổ chức đại hội để thông qua các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

- Trước khi tổ chức đại hội 15 ngày, Ban Chấp hành/Ban chấp hành lâm thời gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 8 Điều 19 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP đến UBND cấp xã cho phép hội tổ chức đại hội (như trường hợp đại hội thành lập- xem phía trên). Hội tổ chức đại hội sau khi có ý kiến cho phép bằng văn bản của UBND cấp xã theo quy định.

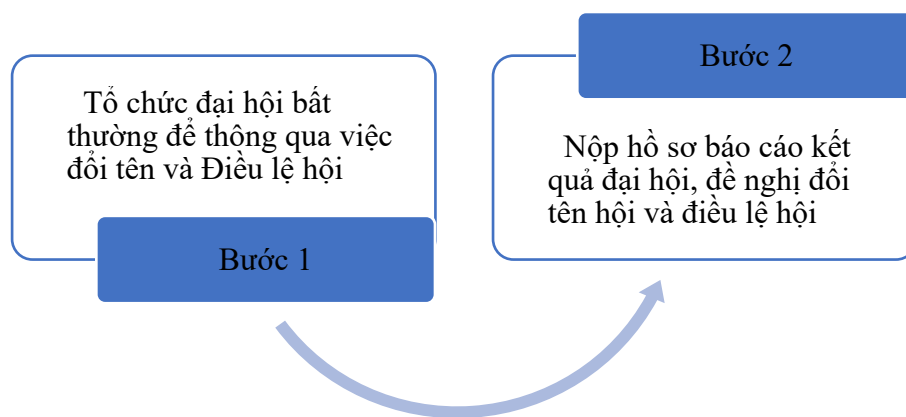
Bước 3: Báo cáo kết quả và xin phê duyệt điều lệ Hội:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đại hội, Ban chấp hành hội gửi tài liệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cáo kết quả và xin phê duyệt điều lệ hội.

- Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt điều lệ hội theo quy định.

II. ĐỔI TÊN HỘI NKT CẤP XÃ (TRƯỜNG HỢP XÃ MỚI CHỈ CÓ 01 HỘI DUY NHẤT NHƯNG CẦN THAY ĐỔI TÊN THEO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỚI)

Quy trình cơ bản gồm các bước:



Biểu đồ 3: Quy trình đổi tên Hội NKT cấp xã

Cụ thể:

Bước 1: Tổ chức đại hội bất thường để thông qua việc đổi tên và Điều lệ hội:

- Trước khi tổ chức đại hội 45 ngày làm việc, ban chấp hành hội gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến UBND cấp xã, báo cáo UBND cấp xã cho phép hội tổ chức đại hội bất thường.

- Sau khi được UBND cấp xã có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội thì Hội tiến hành tổ chức đại hội để xem xét, thông qua việc đổi tên và Điều lệ hội mới.

*** Hồ sơ báo cáo xin phép tổ chức đại hội bất thường:**

STT	Loại giấy tờ	Ghi chú
1	Văn bản báo cáo tổ chức đại hội bất thường của hội	
2	Đơn đề nghị đổi tên hội	Trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội
3	Nghị quyết của Ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội bất thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội	
4	Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội	
5	Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội	

*** Trình tự thực hiện xin phép tổ chức đại hội bất thường để đổi tên Hội:**

Bước 1: BCH Hội gửi hồ sơ đến UBND cấp xã, báo cáo UBND cấp xã cho phép hội tổ chức đại hội bất thường để xem xét, thông qua việc đổi tên và Điều lệ hội mới.
Thời hạn nộp hồ sơ: Trước khi tổ chức đại hội 45 ngày làm việc.

Hình thức:
Trực tiếp
/online
/bưu chính

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:

- Xem xét, đề nghị bổ sung hồ sơ nếu chưa đầy đủ và hợp pháp
- Nếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ nêu rõ lý do

Bước 3: Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ thực hiện:

- Nghiên cứu, thẩm định hồ sơ;
- Thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có)

45 ngày làm việc

Bước 4: Chủ tịch UBND cấp xã:

- Có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội

Biểu đồ 4: Trình tự xin phép tổ chức đại hội bất thường để đổi tên Hội

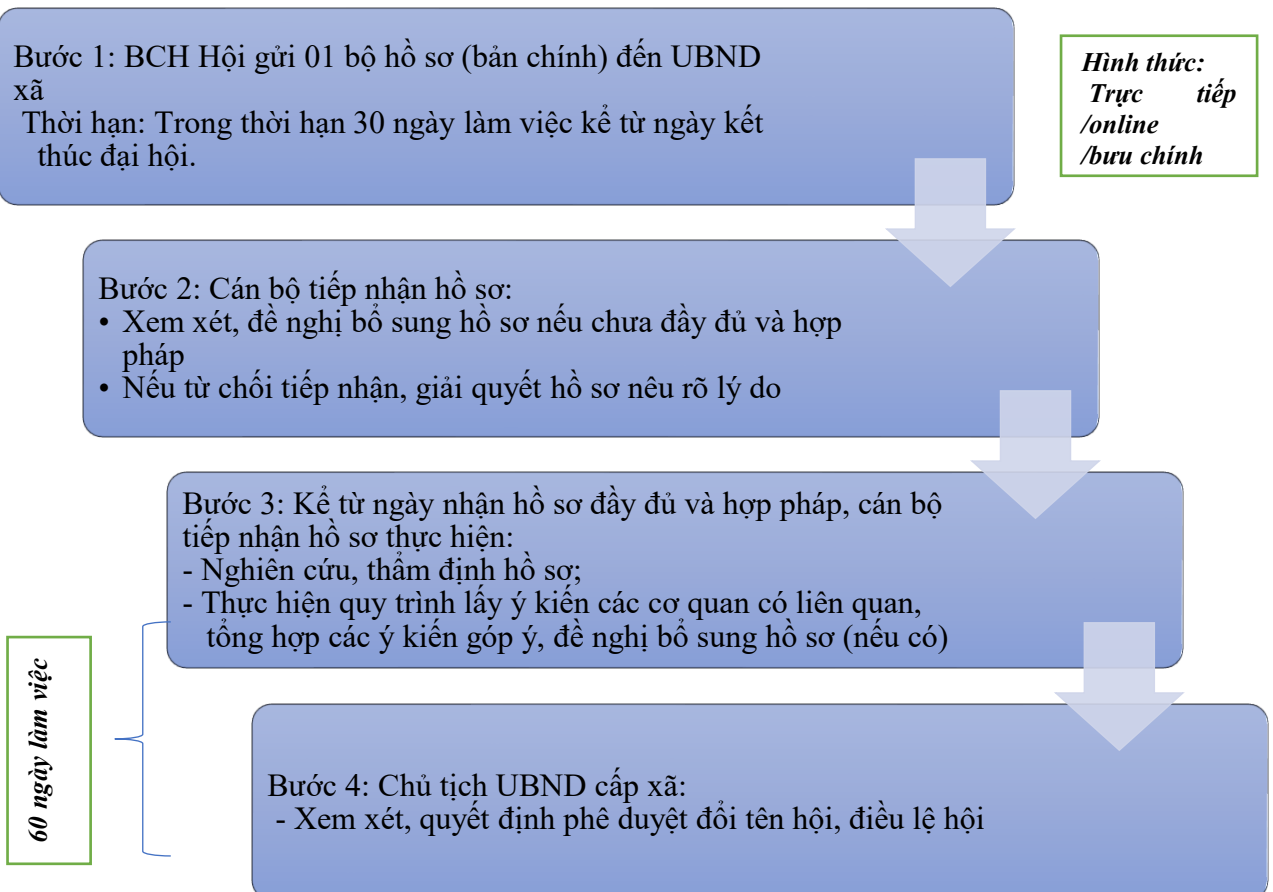
Bước 2: Sau Đại hội: Báo cáo kết quả đại hội, đề nghị đổi tên và phê duyệt Điều lệ:

*** Hồ sơ:**

STT	Loại Giấy tờ	Ghi chú
1	Văn bản báo cáo kết quả đại hội (theo mẫu), trong đó có đề nghị phê duyệt điều lệ hội (nếu có) hoặc đề nghị đổi tên hội.	Trường hợp đại hội quyết định không sửa đổi, bổ sung điều lệ thì hội báo cáo UBND cấp xã về việc tiếp tục thực hiện điều lệ hiện hành.
2	Dự thảo điều lệ hoặc dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có).	
3	Biên bản đại hội; biên bản bầu ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (có danh sách kèm theo).	
4	Trường hợp chủ tịch hội không phải là nhân sự dự kiến đã báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì hội bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ,	

	công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1.	
5	Chương trình hoạt động của hội.	
6	Nghị quyết đại hội.	

*** Trình tự thực hiện báo cáo kết quả đại hội, phê duyệt đổi tên hội, điều lệ hội NKT cấp xã:**



Biểu đồ 5: Trình tự báo cáo kết quả đại hội, phê duyệt đổi tên hội, điều lệ hội NKT cấp xã